

ENTEROBELLA

Thuốc bột uống

CÔNG THỨC:

Bào tử kháng đa kháng sinh *Bacillus clausii*.....1.10⁹ - 2.10⁹ cfu

Tá dược vừa đủ.....1 gói

(Magnesium stearate, maltodextrin).

TÍNH CHẤT:

ENTEROBELLA chứa các bào tử *Bacillus clausii* bình thường sinh sống tại ruột mà không sinh bệnh.

- *Bacillus clausii* tồn tại trong sản phẩm ở trạng thái bào tử, nhờ vậy khi uống vào dạ dày nó không bị acid cũng như các men tiêu hóa ở dịch vị phá hủy, vào ống tiêu hóa và chuyển thành thể hoạt động giúp cân bằng hệ vi sinh đường ruột, sau khi sử dụng kháng sinh, nhất là kháng sinh phổ rộng. Đồng thời cũng góp phần khôi phục hệ vi sinh đường ruột đã bị thay đổi do nhiều nguồn gốc.

- *Bacillus clausii* có khả năng sản xuất một số vitamin, đặc biệt vitamin nhóm B, góp phần bổ sung vitamin thiếu hụt do việc dùng thuốc kháng sinh và hóa trị.

- *Bacillus clausii* giúp ENTEROBELLA có tính kháng nguyên không đặc hiệu và tác dụng giải độc gắn liền với các hoạt động chuyển hóa của *Bacillus clausii*.

- ENTEROBELLA đề kháng với các kháng sinh: penicillin, cephalosporin, tetracycline, macrolide, aminoglycoside, novobiocin, chloramphenicol, thiamphenicol, lincomycin, isoniazid, cycloserine, rifampicin, acid nalidixic và acid pipemidic. Vì vậy tốt nhất nên uống xen kẽ vào giữa hai liều dùng kháng sinh.

CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị và phòng ngừa rối loạn vi sinh đường ruột và bệnh lý kém hấp thu vitamin nội sinh.

- Điều trị hỗ trợ để phục hồi hệ vi sinh đường ruột bị ảnh hưởng khi dùng thuốc kháng sinh hoặc hóa trị.

- Rối loạn tiêu hóa cấp và mạn tính ở trẻ em do nhiễm độc hoặc rối loạn vi sinh đường ruột và kém hấp thu vitamin.

CÁCH DÙNG:

- Người lớn: 2 - 3 gói/ngày.

- Trẻ em: 1 - 2 gói/ngày hoặc theo chỉ định của bác sỹ.

- Uống thuốc cách nhau khoảng 3 - 4 giờ, hòa thuốc với nước uống được. Có thể pha thêm đường vào nước hoặc uống thuốc với sữa, nước trà, nước cam.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Quá mẫn với một trong các thành phần của thuốc.

THẬN TRỌNG:

Khi đang điều trị thuốc kháng sinh, phải uống ENTEROBELLA xen kẽ vào giữa hai liều dùng kháng sinh để tránh giảm tác dụng của thuốc.

THỜI KỲ MANG THAI - CHO CON BÚ:

Có thể sử dụng thuốc đối với phụ nữ mang thai và cho con bú.

TÁC DỤNG PHỤ:

- Chưa có báo cáo về tác dụng phụ khi sử dụng *Bacillus clausii*.

- Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Để tránh tương tác giữa các thuốc, thông báo cho bác sỹ hoặc dược sỹ về những thuốc đang sử dụng.

QUÁ LIỀU & CÁCH XỬ TRÍ:

- Chưa có báo cáo về quá liều khi dùng *Bacillus clausii*.

- Nếu trường hợp quá liều xảy ra, đề nghị đến ngay cơ sở y tế gần nhất để nhân viên y tế có phương pháp xử lý.

HẠN DÙNG:

- 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không sử dụng thuốc hết hạn dùng.

BẢO QUẢN:

Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

TRÌNH BÀY:

Gói 1g. Hộp 25 gói.

Sản xuất theo TCCS

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR

297/5 Lý Thường Kiệt - Quận 11 - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam

ENTEROBELLA

Oral powder

COMPOSITION:

Multi-antibiotic resistant probiotic spores of *Bacillus clausii*..... 1.10⁹ - 2.10⁹ cfu
Excipients q.s..... 1 sachet
(Magnesium stearate, maltodextrin).

ACTIONS:

ENTEROBELLA contains spores of *Bacillus clausii*, which normally inhabits in the human intestine as a probiotic and does not cause any disease.

- The product contains *Bacillus clausii* as spores, which are not destroyed by acid and other gastric enzymes in the gastric juice following oral administration, after introduction into GI tract, the spores germinate and colonize the gut to restore the intestinal bacterial flora upset after administration of antibacterials, especially wide spectrum antibacterials. Simultaneously, ENTEROBELLA may help in restoring the intestinal bacteria flora upset by various etiology.

- *Bacillus clausii* may produce various kinds of vitamins, especially vitamin B group, which may correct avitaminosis caused by antibacterial and chemotherapeutic agents.

- *Bacillus clausii* enables ENTEROBELLA to obtain a nonspecific antigenic and antitoxic action associated with *Bacillus clausii* metabolic activities.

- ENTEROBELLA is resistant with a range of antibacterials including penicillins, cephalosporins, tetracyclines, macrolides, aminoglycosides, novobiocin, chloramphenicol, thiamphenicol, lincomycin, isoniazid, cycloserine, rifampicin, nalidixic acid and pipemidic acid. Therefore it is recommended to be administered in the interval between doses of antibacterials.

INDICATIONS:

- ENTEROBELLA is used for the treatment and prevention of intestinal bacterial flora disorder and correction of consequent dysvitaminosis.

- ENTEROBELLA is used for the restoration of intestinal bacterial flora balance upset during antibacterial or chemotherapeutic treatment.

- ENTEROBELLA is used for the treatment of acute or chronic GI disorders caused by intoxication or bacterial flora disorders with anomalous production and assimilation of vitamins in children.

DOSAGE & ADMINISTRATION:

- Adults: 2 - 3 sachets daily.

- Children: 1 - 2 sachets daily or as directed by the physician.

- The drug should be taken orally and the interval between doses of ENTEROBELLA should be about 3 - 4 hours, the drug should be dispersed in potable water. Sugar may be added to the dispersion, or the drug may be taken with milk, tea or orange juice.

CONTRA-INDICATIONS:

Hypersensitivity to any ingredient of this drug.

PRECAUTIONS:

During treatment with antibacterials, it is recommended that ENTEROBELLA should be administered in the interval between doses of antibacterials, in order to avoid reducing drug effects.

PREGNANCY & LACTATION:

ENTEROBELLA may be used during pregnancy and lactation.

SIDE-EFFECTS:

- No adverse effects have been reported during *Bacillus clausii* administration.

- Inform your doctor about side-effects when using this medicine.

INTERACTIONS:

Inform your doctor or pharmacist about other drugs you are taking to avoid possible interactions.

OVERDOSAGE & MANAGEMENT:

- No overdosages of *Bacillus clausii* use have been reported.

- Should overdose occur, turn to the nearest healthcare facility for medical attention of the healthcare professionals.

SHELF-LIFE:

- 36 months from the manufacturing date.

Never use after the expiry date clearly indicated on the outer packaging.

STORAGE:

Store in a dry place, protect from light, not exceeding 30°C.

PRESENTATION:

Sachet of 1g. Box of 25 sachets.

Always keep out of reach of children.
Read the directions carefully before use.
For further information, please refer to your doctor.

Manufactured by:

MEKOPHAR CHEMICAL PHARMACEUTICAL JOINT-STOCK COMPANY

297/5 Ly Thuong Kiet Street - District 11 - Ho Chi Minh City - Vietnam